

Bản án số: **59/2022/HS-ST**

Ngày: 09/05/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Lương Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ

2. Ông Nguyễn Đức Lưu

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 09/05/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 19/04/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN HỒNG M**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Hà Nội; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị Y;

Tiền án, tiền sự:

- Năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 26/8/2017 (Chưa được xóa án tích).

- Năm 2012, Công an huyện Đông Anh xử phạt 375.000 đồng về hành vi đánh nhau;

- Năm 2013, UBND huyện Đông Anh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng tại trung tâm số 3 (lý do nghiện ma túy).

- Năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ra trại ngày 19/12/2020 (phạm tội ngày 17/6/2019)

- Năm 2021, Công an huyện Đông Anh xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Hoàng Hữu D** Sinh năm: 1997; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, thành phố Hà . Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh 1963. Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Đ, Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00' ngày 01/5/2019, anh Hoàng Hữu D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu cam, BKS: 29S1 – 614.86 chở anh Lê Phú Q đến thôn T, xã D, huyện Đ để giải quyết việc cá nhân. Khi đi đến Đội 3, thôn T, xã D, huyện Đ thì gặp Nguyễn Hồng M đang đi bộ chiều ngược lại. M thấy anh D có xe máy nên nảy sinh ý định mượn xe mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. M gọi anh D dừng xe lại, hỏi mượn xe máy để đi về nhà có việc. Anh D tin tưởng, đồng ý giao xe máy cho M. Sau đó M điều khiển xe máy BKS: 29S1 – 614.86 đi về dựng xe tại vườn cây cạnh nhà rồi vào nhà vệ sinh tắt nguồn điện thoại. Khoảng 30 phút sau, không thấy M quay lại trả xe, anh D và anh Q liên lạc qua điện thoại nhưng không liên lạc được.

Ngày 02/5/2019, M kiểm tra trong cốp xe máy thấy có giấy đăng ký xe nên điều khiển xe máy của anh D đến quán Internet của anh Đỗ Mạnh H (sinh năm 1987; trú tại: thôn G, xã H, huyện Đ) làm chủ để chơi game đồng thời tìm nơi cầm cố tài sản. Sau đó M liên lạc hỏi anh Ngô Chung Đ (sinh năm 1990; trú tại: thôn H, xã H, huyện Đ) hỏi nơi cầm cố xe máy. Anh Đ hỏi xe máy của ai, M nói xe máy của gia đình, cần tiền nên đem cầm cố. Anh Đ bảo M là anh H có nhận cầm cố xe máy. M thỏa thuận với anh H và anh H đồng ý cho M để lại xe máy và cho M vay 7.000.000đ, không tính lãi, thời hạn vay đến ngày 03/5/2019. M viết giấy vay tiền với anh H và bắt taxi về nhà.

Khoảng 02 tuần sau, M nhờ anh Đ tìm giúp chỗ bán xe để M chuộc lại xe cho anh H rồi đem bán. Anh Đ liên lạc với anh Trần Văn P (tức H; sinh năm 1978; trú tại: thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh) là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ “Quang Hiệp” thuộc thôn L, xã X, huyện Đ hỏi có mua xe máy cũ không. Anh P trả lời là có. Anh Đ báo lại cho M biết và M nhờ anh Đ đi chuộc xe giúp. Anh Đ đồng ý rồi cùng M đến nhà anh H để chuộc xe. Khi đến đầu ngõ nhà anh H, M liên lạc với anh H nói đang bận, nhờ anh Đ đến trả tiền, chuộc xe giúp, anh H đồng ý. M đưa 7.000.000 đồng cho anh Đ vào chuộc xe còn M đứng chờ ngoài đầu ngõ. Anh Đ cầm tiền vào đưa cho anh H rồi nhận lại xe máy BKS: 29S1 – 614.86 cùng giấy đăng ký xe từ anh H. Sau khi nhận xe, anh Đ cùng Minh điều khiển xe đến quán mua bán xe máy cũ mới “Quang Hiệp” gặp anh P để bán xe. Tại đây, M nói với anh P xe máy trên là tài sản của gia đình, xe được mua cũ, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nay muốn bán. Anh P kiểm tra

thấy số khung, số máy trùng với đăng ký xe nên đồng ý mua với giá 12.000.000 đồng. Việc mua bán có lập giấy bán xe do Minh viết và giao cho anh P giữ (hiện tại đã thất lạc). Số tiền bán xe có được Minh không chia cho anh Đức mà sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Khoảng đầu tháng 6/2019 (không xác định ngày cụ thể) anh P đã bán xe máy trên cho người khách đi đường là nam giới khoảng 40 tuổi (không xác định được lai lịch người mua xe) với giá 13.000.000đ. Khi bán xe, anh P giao chiếc xe máy, giấy đăng ký xe cùng giấy bán xe cho khách mua xe. Do không liên lạc được với M nên ngày 12/5/2019, anh Hoàng Hữu D đã đến Cơ quan điều tra - Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Ngày 14/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave, sơn màu cam, đeo BKS: 29S1 – 614.86 trị giá 13.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng M vắng mặt tại nơi cư trú, không xác định được M đang ở đâu. Ngày 03/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị cáo đối với Nguyễn Hồng M. Ngày 07/3/2022, Nguyễn Hồng M đã tự nguyện đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Mạnh H, anh Trần Văn P đồng ý nhận xe máy BKS: 29S1 – 614.86 của M để làm tin rồi cho M vay tiền và đồng ý mua lại xe của M nhưng không biết tài sản là do M phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Ngô Chung Đ giới thiệu Minh đến gặp anh H để cầm cố xe, đi chuộc xe giúp M rồi cùng đem xe đi bán nhưng không biết xe máy trên là tài sản do người khác phạm tội mà có, không bàn bạc thỏa thuận gì với M nên không đề cập xử lý.

Về dân sự: Bị cáo M đã bồi thường cho anh Hoàng Hữu D 8.000.000 đồng và anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-ĐA ngày 13/04/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng M về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hồng M: Từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo .

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường về dân sự và không có đề nghị gì.

Về phần vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 01/5/2019, tại thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố H, Nguyễn Hồng M đã có hành vi gian dối và chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave của anh Hoàng Hữu D. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 13.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo có 02 tiền án :

- Năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 26/8/2017 (chưa được xóa án tích). Năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ra trại ngày 19/12/2020 (phạm tội ngày 17/6/2019).

Tiền sự:

- Năm 2012, Công an huyện Đ xử phạt 375.000 đồng về hành vi đánh nhau;
- Năm 2013, UBND huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng tại trung tâm số 3 (lý do nghiện ma túy).
- Năm 2021, Công an huyện Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. Lần phạm tội của bị cáo xác định là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường về dân sự không có đề nghị gì, không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án : Không.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ : khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Hồng M 15**(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Hồng M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đ
- Công an huyện Đ
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân